

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DUUYÊN HẢI
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2024/HNGĐ-ST

Ngày 23-5-2024

“V/v Ly hôn, tranh chấp
về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DUUYÊN HẢI, TỈNH TRÀ VINH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Bá Thi

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Dương Thanh Hùng

2. Ông Trần Đạt Thông

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Lê Thị Quý, là thư ký Tòa án nhân dân huyện Duuyên Hải, tỉnh Trà Vinh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Duuyên Hải, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa:* Ông Kim Mau- Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 5 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Duuyên Hải, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án thụ lý số: 36/2023/TLST-HNGĐ, ngày 13 tháng 11 năm 2023 về tranh chấp “Ly hôn và tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2024/QĐXXST- HNGĐ, ngày 13 tháng 5 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Mỹ T, sinh năm 1990.

Địa chỉ: ấp Đ, xã Đ, huyện D, tỉnh Trà Vinh.

Bị đơn: Anh Lê Văn Hèm A, sinh năm 1986.

Địa chỉ: ấp Đ, xã Đ, huyện D, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, các bản khai và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên phiên Tòa nguyên đơn chị Nguyễn Mỹ T trình bày :

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Mỹ T và anh Lê Văn H Anh xác lập quan hệ hôn nhân năm 2016 và có đăng ký kết hôn. Khi tiến đến hôn nhân do quen biết rồi đồng ý tiến hành lễ cưới theo phong tục tập quán. Quá trình chung sống do bất đồng quan điểm trong đời sống vợ chồng về mặt ứng xử giao tiếp, lối dẫn đến vợ chồng cãi vã, gây gổ nhiều lần cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Năm 2023 anh Hèm A bỏ nhà đi và ly thân đến nay. Nay chị T xin ly hôn với anh Hèm A. Quá trình chung sống

có ba người con chung là **Lê Thị Nhũ N**, sinh 21-3-2010; **Lê Thị Khả Á** sinh 16-9-2013 và **Lê Huy H1**, sinh 28-10-2017.

- Về nuôi con chung: Cả ba con chung hiện nay chị **T** đang nuôi dưỡng, chị **T** xin được tiếp tục nuôi con chung, không yêu cầu anh **Hèm A** cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung vợ chồng, về số nợ phải thu, phải trả, chị **T** không tranh chấp, không khởi kiện. Ngoài ra chị **T** không có yêu cầu gì khác.

*Bị đơn anh **Lê Văn H Anh** vắng mặt nên không có lời trình bày :*

Lời phát biểu của Kiểm sát viên:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự: về thủ tục thụ lý hồ sơ vụ án, xác định quan hệ pháp luật, xác định người tham gia tố tụng, thành phần phiên họp, thành phần hòa giải và thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm đều đúng quy định pháp luật. Văn bản tố tụng từ khi nhận đơn cho đến khi ra quyết định đưa vụ án ra xét xử đều tổng đạt đầy đủ cho các đương sự nhận. Tại phiên Tòa Hội đồng xét xử đã tiến hành đầy đủ đúng trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của chị **T**, cho chị **T** và anh **Hèm A** được ly hôn nhau. Giao ba người con chung là **Lê Thị Nhũ N**, sinh 21-3-2010; **Lê Thị Khả Á** sinh 16-9-2013 và **Lê Huy H1**, sinh 28-10-2017 cho chị **T** nuôi dưỡng là phù hợp. Về cấp dưỡng nuôi con, về tài sản chung, số nợ phải thu phải trả không ai tranh chấp nên không xem xét giải quyết. Buộc chị **T** phải chịu án phí Hôn nhân sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thủ tục tố tụng: Xét đơn khởi kiện của chị **Nguyễn Mỹ T** khởi kiện tranh chấp ly hôn và nuôi con với anh **Lê Văn Hèm A**. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là “*Ly hôn và tranh chấp về nuôi con,*” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn anh **Lê Văn Hèm A** đã được Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ 2 nhưng không đến tham gia phiên hòa giải, phiên tòa và cũng không có đơn xin xét xử vắng mặt là không tuân thủ theo quy định của Luật, căn cứ vào Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh **Lê Văn Hèm A**.

[2] Về quan hệ hôn nhân : Xét thấy chị **Nguyễn Mỹ T** và anh **Lê Văn H Anh** xác lập quan hệ hôn nhân có đăng ký kết hôn theo đúng quy định pháp luật và anh **N1** đã giao nộp chứng cứ là bản sao có chứng thực Giấy chứng nhận kết hôn của anh và chị **T** nên xác định hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Thời gian vợ chồng chung sống có nhiều bất đồng về quan điểm sống và cách ứng xử trong đời sống hôn nhân, quan hệ vợ chồng nên phát sinh mâu thuẫn vợ chồng không hàn gắn được. Nay chị **T** xác định tình cảm không còn với anh **Lê Văn H Anh** do bất đồng quan điểm sống vợ chồng nên xin ly hôn anh **Lê Văn Hèm A**. Tòa án mở hai phiên họp và hòa giải đoàn tụ vợ chồng nhưng anh **Lê Văn H Anh** vắng mặt. Từ đó cho thấy việc hàn gắn đoàn tụ vợ chồng của chị **T** và anh **Lê Văn Hèm A** là không kết quả. Tình cảm vợ chồng của chị **T** và anh

Lê Văn H Anh không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cho chị **T** và anh **Lê Văn H** Anh ly hôn nhau là có cơ sở, đúng quy định pháp luật. Căn cứ vào Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị **T** ly hôn anh **Lê Văn H**.

[3] Về nuôi con: chị **T** và anh **Lê Văn H** Anh chung sống có 03 người con chung tên là: **Lê Thị Nhũ N**, sinh 21-3-2010; **Lê Thị Khả Á** sinh 16-9-2013 và **Lê Huy H1**, sinh 28-10-2017 hiện đang sống với chị **T** và chị **T** đang chăm sóc, giáo dục con chung phát triển về mọi mặt. Tại phiên Tòa hôm nay chị **T** xin tiếp tục nuôi dưỡng con chung là phù hợp quy định pháp luật

[4] Về cấp dưỡng nuôi con, về tài sản chung, về nợ chung: Chị **T** và anh **H** không khởi kiện, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về số nợ phải thu phải trả: không ai yêu cầu, khởi kiện nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Buộc chị **T** có nghĩa vụ nộp theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, Điều 147, các Điều 228, 235, 273 của Bộ Luật tố tụng dân sự.

Áp dụng các Điều 19, 51, 53, 54, 56, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Áp dụng khoản 5 Điều 27 của nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Cho chị **Nguyễn Mỹ T** được ly hôn với anh **Lê Văn H**.

Về con chung: Giao con chung **Lê Thị Nhũ N**, sinh 21-3-2010; **Lê Thị Khả Á** sinh 16-9-2013 và **Lê Huy H1**, sinh 28-10-2017 cho chị **Nguyễn Mỹ T** trực tiếp nuôi dưỡng. Anh **Lê Văn H** Anh có quyền, nghĩa vụ thăm nom và chăm sóc con chung. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con.

Về cấp dưỡng nuôi con: Về tài sản chung: Về nợ chung : anh **H**, chị **T** không khởi kiện, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về số nợ phải thu phải trả: không khởi kiện, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Buộc chị **Nguyễn Mỹ T** có nghĩa vụ nộp 300.000 đồng nhưng được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0019219 ngày 06-10-2023 do chị **T** nộp cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh.

Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai theo quy định tại Điều 179 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự”

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKS huyện Duyên Hải;
- Chi cục THADS huyện DH;
- UBND xã Đông Hải;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA, VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Bùi Bá Thi